TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 29/2023/QĐ-TA ngày 23/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; tên gọi khác: Hoàng Văn H, T; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nhạc D (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn Q; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (sinh năm

1957) và bà Lê Thị P (sinh năm 1959) ; vợ: Hoàng Thị T; con: Có 02 người (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 01/6/2023, tạm giam từ ngày 04/6/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn H; sinh năm: 1994. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

3. Anh Lương Văn C, sinh năm 1994. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Hoàng Trung A, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2023, Hoàng Văn Q một mình bắt xe khách từ nhà đến khu vực thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn mua 2.000.000 đồng tiền ma túy với một người đàn ông tên S (không biết họ, tuổi, địa chỉ) được 01 gói giấy bên trong chứa 28 gói giấy nhỏ chứa ma túy Heroine. Sau đó, Hoàng Văn Q đi đến lán trông hồng của Hoàng Văn T. Khi gặp nhau Hoàng Văn T hỏi Hoàng Văn Q: "Có hàng không, có người tìm mua đấy". Hoàng Văn Q trả lời: "Có, thế anh bán hộ em". Sau đó, Hoàng Văn Q đưa cho Hoàng Văn T 15 gói ma túy để bán và thỏa thuận Hoàng Văn T sẽ được trả công bằng 04 gói ma túy. Số ma túy còn lại Hoàng Văn Q sử dụng 02 gói, còn 11 gói chia thành 02 phần, một phần chứa 05 gói ma túy được bọc bằng túi nilon màu đen và một phần chứa 06 gói cất vào vỏ bao thuốc lá rồi mang về nhà. Sau khi nhận 15 gói ma túy từ Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T lấy 04 gói để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2023, tại lán trông hồng, Hoàng Văn T đã bán ma túy cho 06 người (không biết tên, địa chỉ) mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày có Vi Văn H và Hoàng Văn H cùng đến lán để mua ma túy, Vi Văn H đưa cho Hoàng Văn T số tiền 200.000 đồng để mua 02 gói ma túy. Sau khi nhận ma túy, Vi Văn H đưa cho Hoàng Văn H 01 gói rồi cả hai cùng sử dụng ma túy trên giường trong lán trông hồng của Hoàng Văn T. Sau đó tiếp tục có Lương Văn C đến mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và sử dụng ma túy tại giường bên trong lán của Hoàng Văn T. Được một lúc sau Hoàng Văn T đang đi về nhà thì gặp Hoàng Văn Q đi bộ lên lán. Hoàng Văn T đưa cho Hoàng Văn Q 02 gói ma túy còn lại chưa bán được và nói: "Cầm tạm lấy, tí tao sang". Hoàng Văn Q cầm số ma túy trên và cất vào vỏ bao thuốc lá nơi cất 11 gói ma túy hôm trước rồi

tiếp tục đi bộ đến lán của Hoàng Văn T. Khi đến lán, Hoàng Văn Q thấy có Vi Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn C và Hoàng Văn L đang ở trong lán. Hoàng Văn Q đã cất 13 gói ma túy để trong vỏ bao thuốc lá vào lỗ gạch trên tường trong lán sau đó bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 13 gói chất bột màu trắng, số tiền 1.370.000 đồng, bật lửa ga và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại Kết luận giám định số 609/KL-KTHS ngày 04/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì thư có chữ "QT HOÀNG VĂN Q": Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,631 gam.

Tại Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 1.370.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T đều là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Hoàng Văn T khai trong tổng số tiền 1.370.000 đồng bị thu giữ có 900.000 đồng là tiền có được do bán ma túy cho 06 người không biết họ tên và Vi Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn C, số tiền 470.000 đồng là tiền do bị cáo đi làm thuê mà có. Khi Vi Văn H và Hoàng Văn H cùng đến mua ma túy, bị cáo đã cùng lúc bán 02 gói ma túy cho hai người này để cùng nhau sử dụng tại lán trông hồng của mình.

Người làm chứng anh Vi Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn C thừa nhận đã được mua ma túy với Hoàng Văn T và sử dụng tại lán của Hoàng Văn T như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm d, khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d, khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q, đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được sau giám định và các vỏ bao gói, bật lửa ga; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng là tiền do bị cáo Hoàng Văn T phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 470.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/5/2023, bị cáo Hoàng Văn Q đã có hành vi mua 28 gói ma tuý Heroine với giá 2.000.000 đồng để sử dụng và đưa cho Hoàng Văn T bán, trả công Hoàng Văn T bằng 04 gói ma túy để sử dụng. Ngày 01/6/2023, Hoàng Văn T đã bán 06 gói ma túy cho 06 người không biết họ tên, địa chỉ; bán 01 gói cho Lương Văn C và cùng lúc bán 02 gói ma túy cho Vi Văn H và Hoàng Văn H. Đồng thời, Hoàng Văn T còn cho Lương Văn C, Vi Văn H và Hoàng Văn H sau khi mua ma túy thì sử dụng ma túy ngay tại lán trông hồng của mình, trong đó Vi Văn H và Hoàng Văn H sử dụng cùng nhau.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" với tình tiết tăng nặng định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[6] Xét vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó, bị cáo Hoàng Văn Q giữ vai trò chủ mưu, chủ động chi tiền để tìm mua ma túy về bán và sử dụng, rủ rê bị cáo Hoàng Văn T bán ma túy và trả công bằng ma túy. Bị cáo Hoàng Văn T là người thực hành, trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện, tạo điều kiện cho các con nghiện sử dụng ma túy tại chỗ, giúp sức tích cực cho hành vi mua bán ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Năm 2017, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, đánh giá các bị cáo có nhân thân không tốt, chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, mặc dù đã bị xử phạt về tội phạm ma túy nhưng đến nay vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Đối với các đối tượng Hoàng Văn L, Vi Văn H, Hoàng Văn H, Lương Văn C đến mua ma túy với Hoàng Văn T để sử dụng đã được đưa vào diện quản lý người nghiện theo quy định. Đối với 06 người đã mua ma túy với Hoàng Văn T và người đàn ông tên S đã bán ma túy cho Hoàng Văn Q do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ bao gói, mảnh giấy kẻ ô ly, bật lửa ga là các công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T là tiền do bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 470.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d, khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ điểm b, c, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T (Hoàng Văn H, T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/6/2023).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/6/2023).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ghi chữ "QT HOÀNG VĂN Q" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lại mới. Bên trong có 03 (ba) gói giấy đựng tổng cộng 0,576 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước 2cm x 2cm và 01 (một) bật lửa ga màu vàng cam;

- 01 (một) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước 2cm x 2cm;

- 01 (một) mảnh giấy kẻ ô ly màu trắng kích thước 2cm x 2cm và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

Số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng trong tổng số tiền 1.370.000 (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn (số tài khoản 3591.0.1054779 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn), theo Giấy nộp tiền ngày 23/10/2023 của Ngân hàng N, khách hàng nộp tiền Lý Đức A.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

4. Án phí

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng